

Số: /BC-UBND

Krông Nô, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

**V/v tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 trong 6 tháng đầu năm và
phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022**

Kính gửi:

- UBND tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Đề án) trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 1657/UBND-NC ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. UBND huyện Krông Nô báo cáo kết quả tình hình thực hiện 06 tháng đầu năm như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 1657/UBND-NC ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ; UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn huyện, Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 về thành lập Tổ công tác triển khai Đề án của huyện; đồng thời, Tổ công tác triển khai Đề án của huyện đã ban hành Quyết định số 1094/QĐ-TCTĐA06 ngày 18/4/2022 ban hành Quy chế hoạt động và Quyết định số 1569/QĐ-TCTDDA06 ngày 06/6/2022 để thành lập Tổ giúp việc cho Tổ công tác triển khai Đề án của huyện. Ngoài ra, đã chỉ đạo UBND cấp xã thành lập các Tổ công tác đề án cấp xã, cấp thôn; đến nay đã thành lập xong tổ công tác Đề án của 12/12 xã, thị trấn và 93/93 thôn, buôn, tổ dân phố.

Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả theo kế hoạch đối với 05 nhóm tiện ích của Đề án, trước mắt ưu tiên nhóm tiện ích phục vụ giải quyết TTHC (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chuẩn bị các điều kiện cần thiết, đảm bảo triển khai ứng dụng các tính năng chip điện tử gắn trên thẻ căn cước công dân (CCCD) và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như ngân hàng, tài chính, viễn thông, điện, nước. Trên cơ sở đó, các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn đã phối hợp tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được chỉ ra trong kế

hoạch. Riêng đối với Công an huyện, với vai trò là cơ quan thường trực, đã tiên phong gương mẫu đi đầu, triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công; trong đó trọng tâm là: Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo, đôn đốc các lực lượng thực hiện công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” như cập nhật chứng minh nhân dân 9 số, điều chỉnh thông tin chủ hộ, xóa trùng thông tin công dân, giải quyết các tồn tại chậm muộn trong đăng ký, quản lý cư trú trên phần mềm và trên Cổng dịch vụ công; thông báo số định danh cá nhân; tham mưu xử lý nhân khẩu đặc biệt, nhân khẩu vắng mặt tại nơi cư trú; triển khai quyết liệt giải quyết các TTHC trên Cổng dịch vụ công; đẩy mạnh công tác cấp tài khoản định danh và xác thực điện tử cho công dân gắn với cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử cho công dân, đặc biệt là đối tượng học sinh sinh năm 2004 và sinh năm 2007 chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT quốc gia, thi chuyên cấp; tuyên truyền về triển khai thực hiện Đề án 06 đối với người dân, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về triển khai thực hiện Đề án, việc triển khai thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, đặc biệt là 25 dịch vụ công thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng tiến độ và yêu cầu tại Đề án 06 của Chính phủ... Qua đó giúp nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân trên địa bàn tham gia thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của Đề án.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

2.1. Về triển khai dịch vụ công

(1) Kết quả điều tra cơ bản, khảo sát:

Tình hình đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn trong thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, trình độ dân trí, kinh tế được nâng cao, tuy nhiên còn một bộ phận dân cư không nhỏ, tập trung vào số đồng bào ở khu vực vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, người già yếu còn khó khăn về kinh tế, trình độ công nghệ thông tin thấp, tiếp cận sử dụng internet còn thụ động, hạn chế. Mặt khác, số người dân có khả năng, điều kiện sử dụng công nghệ thì tập trung tại các khu vực trung tâm hành chính của xã, của huyện nhưng họ còn tư tưởng ngại sử dụng dịch vụ công, có tâm lý e ngại bị mất an toàn thông tin cá nhân khi nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công trực tuyến; cho rằng việc nộp hồ sơ trực tiếp tại trụ sở các cơ quan tiện lợi hơn do điều kiện giao thông đi lại thuận lợi và yên tâm là hồ sơ đã được nộp đến cơ quan chức năng để giải quyết cho họ.

Về tỉ lệ đăng ký trên các lĩnh vực cư trú của cơ quan Công an như: Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, thông báo lưu trú qua Cổng dịch vụ công hiện đang chiếm tỷ lệ nhiều nhất; các lĩnh vực khác chưa có kết quả giải quyết qua dịch vụ công (đối với ngành Tư pháp đã báo cáo, cung cấp đầy đủ thủ tục thiết yếu lên Cổng dịch vụ công của tỉnh và kết nối thành công với Cổng dịch vụ công quốc gia nhưng chưa thực hiện được thủ tục nào trên Cổng dịch vụ công).

(2) Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến:

Hiện trạng hệ thống công nghệ thông tin tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của các đơn vị một cửa, các bộ phận chuyên: Huyện Krông Nô đã bố trí Bộ phận Một cửa để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC, tuy nhiên chưa bố trí đầy đủ các ngành để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC, chủ yếu là các phòng, ban thuộc UBND huyện, Bảo hiểm xã hội, còn các ngành khác có bộ phận chuyên môn bố trí tại trụ sở của các đơn vị để tiếp nhận, giải quyết. Hiện trạng hệ thống công nghệ thông tin để tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị cơ bản đảm bảo, đáp ứng được yêu cầu đề ra; tốc độ xử lý của hệ thống tương đối ổn định.

Việc xử lý các TTHC liên thông tại Bộ phận Một cửa, các bộ phận chuyên môn được giải quyết đúng theo thời gian quy định, không có tình trạng chậm trễ, quá hạn trên hệ thống.

Khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống của cán bộ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đã được tối ưu hóa; quy trình đã thuận lợi cho người dân kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến.

Việc kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Đã hỗ trợ điền thông tin công dân có sẵn trong cơ sở dữ liệu vào biểu mẫu điện tử đã được triển khai tại các ngành đã chia sẻ, kết nối dữ liệu theo quy định, trong đó ưu thế vẫn đang là ngành Công an, Y tế, bảo hiểm xã hội.

* Công tác tuyên truyền 25 dịch vụ công thiết yếu; phản ánh của người dùng đối với giao diện, Eform được cung cấp trên Cổng dịch vụ công:

UBND huyện đã chỉ đạo các ngành tăng cường phối hợp triển khai thực hiện công tác tuyên truyền kịp thời, nghiêm túc; đã xây dựng 03 tin, 03 phóng sự; phát 145 lượt tin (từ khi tiến hành triển khai Đề án) trên hệ thống phát thanh của các xã, thị trấn về triển khai Đề án 06, việc triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền sử dụng dịch vụ công, cấp thẻ CCCD gắn với cấp tài khoản định danh điện tử. Tổ chức tuyên truyền trên các nhóm zalo của huyện được 03 bài, qua facebook: 11 lượt. Thường xuyên chỉ đạo các địa phương thông qua công tác sinh hoạt chính trị ở cơ sở để lồng ghép tuyên truyền, kết quả được 40 buổi với 1400 người tham gia.

Thông qua công tác tuyên truyền, ghi nhận mức độ quan tâm sử dụng của người dân đối với các dịch vụ công trực tuyến còn tương đối thấp, cơ bản người dân khi liên hệ trực tiếp được hướng dẫn thì mới thực hiện được các thủ tục đơn giản, còn đối với các thủ tục phức tạp, nhiều hồ sơ thì nộp trực tiếp. Hiện tại, UBND huyện chưa ghi nhận phản ánh của người dân liên quan đến giao diện, Eform được cung cấp trên Cổng dịch vụ công nhưng qua quá trình triển khai thực hiện, phát hiện hệ thống vẫn còn một số bất cập, gây khó khăn cho người dùng, nhất là những người không biết đến công nghệ thông tin.

(3) Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; quy trình nghiệp vụ phối hợp giữa các đơn vị Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội:

UBND các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện đúng quy trình thủ tục liên thông: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. Tuy nhiên, việc liên thông điện tử mới chỉ thực hiện khai sinh kết hợp cấp thẻ bảo hiểm y tế do phần mềm hệ tích có chức năng liên thông với phần mềm bảo hiểm để chuyển dữ liệu khai sinh cấp thẻ bảo hiểm y tế (đã có Quy chế phối hợp).

Quy trình nghiệp vụ phối hợp giữa các đơn vị Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội: Thông thường công dân liên hệ cơ quan Tư pháp, Bảo hiểm xã hội để nộp hồ sơ, nhận kết quả xong thì được hướng dẫn xuống trực tiếp Công an xã, thị trấn để đăng ký thường trú. Bộ phận Tư pháp các xã, thị trấn phải phối hợp với Công an để lấy số định danh cá nhân cho người được khai sinh (ấn vào nội dung xin cấp số định danh cá nhân trên phần mềm giải quyết thủ tục khai sinh để chờ Công an cung cấp). Sau khi có số định danh cá nhân, sẽ hoàn tất các nội dung khác và nộp hồ sơ liên thông để cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ kịp thời và thông báo cho công dân đến cơ quan Công an đăng ký thường trú. Tính đến thời điểm hiện tại chưa ghi nhận những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện.

(4) Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí; quy trình nghiệp vụ phối hợp giữa các đơn vị Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội

UBND các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện đúng quy trình thủ tục liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí. Tuy nhiên hiện nay phần mềm của Bộ Tư pháp chưa có chức năng chuyển dữ liệu khai tử để thực hiện việc hưởng chế độ cũng như xóa đăng ký thường trú. Tính đến thời điểm hiện tại chưa ghi nhận những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện.

(5) Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa cấp tỉnh đã đảm bảo theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (Phiên bản 1.0): Không.

(6) Khả năng đồng bộ hồ sơ giữa hệ thống một cửa điện tử của địa phương và Cổng dịch vụ công quốc gia, cổng dịch vụ công các Bộ, ngành; khả năng đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động vận hành, kết nối; khả năng quản lý tài khoản và xác thực tập trung

Triển khai, hướng dẫn cho công dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên các trang Weside như: dichvucong.dulieudancuquocgia.gov.vn, <http://www.dichvucong.gov.vn>, dichvucong.bocongan.gov.vn. Tuy nhiên trong quá trình sử dụng, có nhiều trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công nhưng phải chờ đến 2 ngày sau mới hiển thị trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc không thể tải file đính kèm hồ sơ được.

Hiện tại chưa ghi nhận trường hợp nào phản ánh lộ lọt, mất an toàn thông tin của người dùng trong quá trình thực hiện TTHC trên Cổng dịch vụ công. Khả năng quản lý tài khoản và xác thực tập trung: Chưa ghi nhận những khó khăn, tồn tại.

(7) Hiện trạng các hệ thống phần mềm và quy trình thực hiện thủ tục liên thông trên các hệ thống phần mềm:

- Đánh giá hiện trạng Cổng dịch vụ công: Chỉ đạo, triển khai cho các phòng, ban, ngành nghiên cứu cách sử dụng dịch vụ công, từ việc tạo tài khoản đến gửi hồ sơ, gửi tệp đính kèm, theo dõi quá trình xử lý hồ sơ của cơ quan cung cấp dịch vụ công đến việc nhận kết quả đảm bảo thực hiện đúng quy trình. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp, đặc biệt đã có một số video hướng dẫn cụ thể để người dân thực hiện theo, riêng Công an huyện đã cử cán bộ đi hướng dẫn trực tiếp cho Công an các xã, thị trấn; các nhóm dịch vụ công được phân chia trên cổng đảm bảo đúng, đủ, đáp ứng các yêu cầu của người dân. Tiêu chí phân loại nhóm dịch vụ công được thực hiện theo Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước.

Hiện tại các dịch vụ công chủ yếu được cung cấp ở mức độ 1, mức độ 2; trong đó dịch vụ công mức độ 2 vẫn đang được sử dụng rộng rãi và vẫn chiếm số lượng đa số. Các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đã tổ chức thông tin, tuyên truyền cho người dân và doanh nghiệp nhưng kết quả tiếp nhận hồ sơ còn khiêm tốn, chủ yếu mới có ngành Công an có kết quả (tập trung ở nhóm 25 dịch vụ công thiết yếu), cụ thể:

Kết quả triển khai 11 dịch vụ công thiết yếu của lực lượng của Công an huyện: Tiếp nhận 2.033 trường hợp lưu trú, 347 trường hợp tạm trú, 09 trường hợp tạm vắng, 1325 trường hợp thường trú, đăng ký phương tiện 687. Trong đó đã tiếp nhận và giải quyết qua Cổng dịch vụ công trực tuyến được 110 hồ sơ (56 thường trú, 20 hồ sơ tạm trú, 34 hồ sơ thông báo lưu trú). Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các ngành (Điện lực, Tư pháp, Văn phòng HĐND&UBND huyện, Bảo hiểm xã hội, Tài chính, Tài nguyên và môi trường, Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội): Chưa tiếp nhận qua dịch vụ công

- Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử - Bộ Tư pháp: Các phần mềm của Bộ Tư pháp có liên kết về dữ liệu với nhau; tra cứu được toàn bộ các biến động hộ tịch của công dân. Việc số hóa sổ hộ tịch đang được triển khai thực hiện. Hệ thống đăng ký khai sinh điện tử không liên kết với các phần mềm khác để giải quyết thủ tục dịch vụ công liên thông. Kết quả của việc đăng ký khai sinh thành công được lưu trữ dưới dạng các thông tin chi tiết, các kết quả này không được tận dụng cho các nghiệp vụ khác. Chưa có bản giấy khai sinh điện tử. Hệ thống đăng ký khai sinh điện tử có liên kết với hệ thống một cửa.

- Hệ thống bảo hiểm xã hội điện tử - Bảo hiểm xã hội: Các phần mềm của Bảo hiểm xã hội có liên kết về dữ liệu với nhau. Có tra cứu được toàn bộ thông tin về bảo hiểm xã hội của công dân. Việc số hóa mã số bảo hiểm xã hội và số định danh cá nhân đang được triển khai thực hiện. Kết quả của việc tiếp nhận hồ sơ đến kết thúc hồ sơ được lưu trữ dưới dạng file đính kèm tích hợp trên phần mềm các thông tin chi tiết, các kết quả này không được tận dụng cho các nghiệp vụ khác.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư – Bộ Công an: Có liên kết với hệ thống một cửa. Số lượng hồ sơ đăng ký thường trú lần đầu của dịch vụ công liên thông từ ngày 01/7/2021 đến nay được 56 hồ sơ.

(8) Hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông:

Hiện trạng hạ tầng CNTT của lực lượng Công an, Tư pháp, Bảo hiểm xã hội cơ bản đáp ứng yêu cầu đặt ra để giải quyết thủ tục liên thông; đã triển khai biện pháp bảo mật, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống máy tính ... Tuy nhiên đối với hệ thống máy tính của lực lượng Công an xã còn hạn chế, có đơn vị không có máy kết nối mạng internet để tiếp nhận hồ sơ, nếu không trang bị được cơ bản hệ thống máy tính sẽ dẫn đến tình trạng chậm trễ trong công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục trên Cổng dịch vụ công khi số lượng công dân gửi nhiều loại hồ sơ, do đó đề xuất cấp trên nghiên cứu khảo sát, trang bị thêm máy tính, máy in và máy Scan phục vụ cho giải quyết các thủ tục trên môi trường điện tử tại Công an các xã, thị trấn.

(9) Hiện trạng đường truyền của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông:

Hiện tại UBND các xã, thị trấn có đường truyền nội bộ, hệ thống hoạt động bình thường. Ngoài ra lực lượng Công an có đường truyền riêng về cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hoạt động tương đối ổn định. Tuy nhiên vẫn có lúc mạng bị lag, phải dừng hoạt động để bảo trì hoặc lý do thời tiết (mưa dông, sấm sét) phải ngừng hoạt động để đảm bảo an toàn hệ thống, vấn đề này đã báo cáo cấp trên để chỉ đạo khắc phục.

(10) Vấn đề về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống:

UBND huyện đã giao Công an huyện chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai hướng dẫn các Phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn đăng ký dịch vụ kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện TTHC theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Cam kết đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống theo quy định. Đến nay, đã triển khai kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Bảo hiểm xã hội huyện, Y tế và lực lượng Cảnh sát Giao thông theo hướng dẫn của Công an cấp trên.

2.2. Rà soát, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu theo nội dung nhiệm vụ chỉ đạo tại Nghị quyết số

50/NQ-CP ngày 08/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 3/2022

Lực lượng Công an huyện có hệ thống trang thiết bị cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như máy tính, máy scan, thiết bị lưu trữ để phục vụ số hóa tài liệu. Ngành Y tế, Bảo hiểm xã hội cũng đang triển khai việc thực hiện số hóa hồ sơ, tài liệu liên quan. Ngoài ra các ngành đang triển khai phần mềm, chuẩn bị nguồn nhân lực, lên phương án cụ thể để số hóa số tài liệu, hồ sơ đã thiết lập trước đây (ước tính hàng trăm nghìn hồ sơ). Riêng đối với lực lượng Công an huyện, hiện đang duy trì số lượng cán bộ thực hiện việc số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu, tiếp nhận và xử lý các TTHC ở các lĩnh vực: Quản lý hành chính, cảnh sát giao thông là 04 đồng chí, Công an các xã, thị trấn: 12 đồng chí. Để đảm bảo được tiến độ số hóa, đề xuất Công an tỉnh bố trí cho Đội Cảnh sát giao thông 01 máy scan, mỗi đơn vị Công an xã, thị trấn 01 máy Scan và bố trí thêm biên chế về Công an các xã, thị trấn, mỗi đơn vị 01 đồng chí có trình độ công nghệ thông tin, ưu tiên được đào tạo chuyên ngành Quản lý hành chính.

2.3. Kết quả việc làm sạch dữ liệu theo Công điện 104/CD-TTg ngày 29/01/2022 của Chính phủ

(1) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu giữ theo thẩm quyền với dữ liệu về dân cư: Chưa thực hiện.

(2) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu tiêm chủng với dữ liệu dân cư:

Xác thực thông tin trên nền tảng Covid-19 và cấp hộ chiếu vắc xin: Số mũi tiêm đã được ký: 122.751, số đối tượng đã ký: 47.103. Số chưa được làm sạch trên Hệ thống Tiêm chủng Covid-19: 3.660, nguyên nhân là do thông tin công dân tiêm chủng bị sai, hiện đang rà soát khắc phục.

(3) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu an sinh xã hội với dữ liệu dân cư:

Xác minh thông tin, chi trả trợ cấp qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết 11/QH và diện trợ cấp Covid-19 theo Nghị quyết 68/CP: 83 trường hợp

(4) Kết quả công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”:

- Lực lượng Công an đã triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác làm sạch dữ liệu thông tin dân cư, đảm bảo thông tin dân cư “đúng, đủ, sạch, sống” phục vụ xác thực chính xác thông tin khi kết nối, chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Kết quả đến nay đã thu thập, cập nhật trên hệ thống được 86.116 trường hợp (đạt 100% nhân khẩu thường trú: 83.668 và tạm trú 2.448), thu thập DC01 243 trường hợp dân DCTD; cập nhật, điều chỉnh thông tin dân cư trên hệ thống được 73.439 trường hợp (DC02).

Trong đó từ khi thực hiện Đề án 06 đến nay, đã thu thập thông tin dân cư được 179 trường hợp (DC01); chỉnh sửa thông tin dân cư được 259 trường hợp (DC02); nhập liệu công dân hưởng chế độ theo Nghị quyết số 68 được 83 trường hợp. Thông báo lại số định danh cá nhân mới cho các trường hợp sai cấu trúc số định danh cá nhân 434/434 trường hợp (100%); cập nhật số CMND 2.572/6.331 trường hợp (40,62%); cập nhật hộ không có chủ hộ 432/643 trường hợp (67,18%); chỉnh sửa hộ nhiều hơn 01 chủ hộ 45/92 trường hợp (48,91%); Đề xuất xóa trùng thông tin DLDC được 950/1087 trường hợp (96,35%); phối hợp làm sạch dữ liệu tiêm chủng thông tin sai cần xác minh là 9.446 (còn 3.660 trường hợp đã chuyển lại cơ quan y tế để kiểm tra do không tìm được dữ liệu công dân). Lập hồ sơ đề nghị huỷ, xác lập lại số định danh cá nhân đối với 102 trường hợp. Nguyên nhân một số nội dung làm sạch chưa xong, công dân không có mặt tại địa phương, không đủ hồ sơ chứng minh nhân thân, lai lịch, đã trao đổi xác minh nhưng chưa nhận được kết quả để tiến hành cập nhật... Đường truyền mạng có thời điểm bị nghẽn, khối lượng công việc nhiều trong khi đó cơ bản chỉ có một máy tính để giải quyết TTHC cho công dân, do đó cũng phần nào ảnh hưởng đến tiến độ làm sạch dữ liệu...

- Tổ chức thu nhận hồ sơ CCCD trong 6 tháng đầu năm: 5640 trường hợp, trong đó nhóm ưu tiên số 1 (học sinh năm 2004, 2007) là 1467 trường hợp (đạt 96,8%). Đăng ký định danh điện tử: 1.689 trường hợp. Tính từ khi triển khai làm CCCD đến nay Công an huyện đã thu nhận, xử lý 58.154 hồ sơ CCCD, nhận và chuyển trả 53.014 thẻ CCCD cho công dân, qua đó góp phần tạo thuận lợi cho người dân trong giao dịch dân sự và giải quyết TTHC, đáp ứng yêu cầu phát triển công dân số theo yêu cầu của Đề án 06.

2.4. Báo cáo kết quả đánh giá thành phần công nghệ thông tin thiết yếu dựa trên văn bản hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông: Không.

2.5. Kết quả triển khai quy trình làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng theo Hướng dẫn số 2622/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế; kết quả triển khai Công văn số 931/BYT-BH ngày 28/02/2022 của Bộ Y tế về sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, bệnh viện

Đã chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện thực hiện các nội dung làm sạch dữ liệu tiêm chủng trên Hệ thống tiêm chủng Covid-19; xác thực thông tin trên nền tảng Covid-19 và cấp Hộ chiếu vắc xin; triển khai công tác cấp mã định danh cho đối tượng từ 05 đến dưới 12 tuổi trên địa bàn huyện và triển khai thực hiện khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ CCCD gắn chip. Kết quả đã xác thực thông tin trên nền tảng Covid-19 và cấp hộ chiếu vắc xin: Số mũi tiêm đã được ký: 122.751, số đối tượng đã ký: 47.103. Chưa làm sạch trên Hệ thống Tiêm chủng Covid-19: Đối tượng còn lại: 3.660; nguyên nhân là do thông tin công dân tiêm chủng bị sai hiện đang rà soát khắc phục. Đã cấp mã định danh cho đối tượng từ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi: 12.111/12.201 (đạt 99,3%).

Hiện tại công tác sử dụng thẻ CCCD thay thế bảo hiểm xã hội phục vụ khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế đang được phối hợp với cơ quan Công an từng bước đồng bộ dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với dữ liệu quốc gia về dân cư, xây dựng các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo việc tra cứu thông tin về bảo hiểm y tế qua thẻ CCCD gắn chip. Đến nay, Công an huyện đã thu nhận hồ sơ cấp thẻ CCCD, kết hợp cấp định danh điện tử, trong đó có tích hợp cả thẻ bảo hiểm xã hội, kết quả được 1.689 hồ sơ. Tuy nhiên chưa sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ bảo hiểm phục vụ khám chữa bệnh được vì các cơ sở trên địa bàn huyện chưa được trang bị máy quét thẻ.

2.6. Về nguồn nhân lực

(1) Báo cáo thực trạng nguồn nhân lực phục vụ dịch vụ công, đặc biệt là lực lượng tại Bộ phận Một cửa và cán bộ có trình độ công nghệ thông tin, nghiệp vụ chuyên ngành; đánh giá rà soát việc nơi thiếu, nơi dư thừa:

Riêng đối với Công an huyện Krông Nô duy trì số lượng cán bộ thực hiện tiếp nhận và giải quyết các TTHC ở các lĩnh vực: Đăng ký phương tiện: 02 đồng chí; đăng ký cư trú: 12 đồng chí tại 12 xã, thị trấn; cấp CCCD: 02 đồng chí; ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT: 01 đồng chí; phòng cháy, chữa cháy: 01 đồng chí. Trong đó có 08 đồng chí có trình độ Trung cấp, 10 đồng chí có trình độ Đại học. Có các chứng chỉ đào tạo Công nghệ thông tin: 18 đồng chí (chứng chỉ B Tin học hoặc sơ cấp Tin học).

(2) Lộ trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ trình độ, năng lực để thực hiện công việc được giao theo thẩm quyền; bổ sung, sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc triển khai Đề án 06:

Về phía Công an huyện: Để đảm bảo cho lộ trình lâu dài của Đề án 06 và thực hiện giải quyết 113 dịch vụ công, đề nghị Công an tỉnh bố trí thêm 11 đồng chí tại 11 Công an xã trên địa bàn (ưu tiên cán bộ, chiến sĩ đã được đào tạo CNTT, chuyên ngành QLHC).

Về phía các ngành khác, UBND huyện sẽ khảo sát các phòng, ban, đơn vị đánh giá kỹ về trình độ, chất lượng, vị trí công tác để sắp xếp hợp lý, đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện triển khai Đề án.

2.7. Về kinh phí, ngân sách đầu tư để triển khai

UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức đánh giá, rà soát thực trạng việc đầu tư, có lộ trình giải pháp đầu tư kịp thời; bố trí, đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện Đề án theo quy định.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác triển khai Đề án trên địa bàn huyện luôn được sự quan tâm lãnh đạo của Thường trực Huyện ủy, sự chỉ đạo của lãnh đạo UBND huyện và công tác tham mưu của Tổ triển khai Đề án 06 của huyện. Qua đó, các nhiệm vụ của Đề án được triển khai quyết liệt, đảm bảo tiến độ đề ra; lực lượng Công an đã thể hiện được tinh thần gương mẫu, đi đầu trong công tác tham mưu triển khai

nhiệm vụ của Đề án. Qua tuyên truyền, đã có nhiều người dân hiểu được có thể thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử, đảm bảo tin cậy, chính xác, nhanh chóng, đơn giản, có thể giao dịch ở mọi lúc mọi nơi, giúp tiết kiệm, hiệu quả thay cho việc thực hiện các giao dịch với phương pháp truyền thống (giấy tờ tùy thân, gặp mặt trực tiếp...) mà giá trị không thay đổi. Thực hiện tốt kế hoạch cấp CCCD và định danh điện tử, đặc biệt cho số học sinh sinh năm 2004, 2007 để phục vụ các đợt thi cử. Tập trung chỉ đạo thực hiện làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”. Tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ với dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu quốc gia về dân cư theo kế hoạch.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

(1) Trong quá trình triển khai thực hiện dịch vụ công:

Thứ nhất: Việc triển khai thực hiện dịch vụ công trên môi trường điện tử còn mới nên các tổ chức, doanh nghiệp, người dân chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của dịch vụ công mang lại; một bộ phận người dân còn khó khăn về đời sống kinh tế, về trình độ công nghệ thông tin, nhất là người lớn tuổi, người lao động phổ thông, người dân tộc thiểu số do đó không có điều kiện trang bị máy tính, smartphone để thực hiện sử dụng dịch vụ công, gây khó khăn cho việc triển khai thực hiện.

Thứ hai: Còn một số vấn đề bất cập khi sử dụng Cổng dịch vụ công, đặc biệt là khi đăng ký tài khoản, đòi hỏi phải có sự thống nhất giữa số điện thoại, CMND, CCCD, gây khó khăn cho quá trình phổ biến, tuyên truyền, sử dụng.

Thứ ba: Do một số cán bộ được giao nhiệm vụ chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc nghiên cứu, hướng dẫn, đôn đốc, triển khai thực hiện, có nhiều đồng chí mới tiếp cận, còn bỡ ngỡ, thao tác chưa thành thạo, trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế.

Thứ 4: Điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị (máy tính, máy in có kết nối mạng internet) còn thiếu, chưa đảm bảo.

Thứ 5: Phần lớn công dân còn tâm lý e ngại khi gửi hồ sơ qua dịch vụ công do sợ mất an toàn thông tin, việc liên hệ trực tiếp tại các cơ quan thuận tiện hơn, nhất là đối với người dân sinh sống tại khu vực trung tâm hành chính.

Trước thực trạng những khó khăn trên, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích, tính an toàn, đảm bảo thông tin khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng các video hướng dẫn sử dụng dịch vụ công theo từng nhóm thủ tục, dễ hiểu để đăng tải, tuyên truyền trên hệ thống truyền hình, zalo, facebook... để người dân hiểu, thực hiện; Đồng thời, chỉ đạo các ngành có liên quan đẩy mạnh giải quyết TTHC thông qua dịch vụ công trực tuyến.

(2) Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ Đề án 06 chưa đảm bảo, Hệ thống đường truyền tại các trang website về dịch vụ công có thời điểm bị lag, gây khó khăn, chậm trễ cho việc tiếp nhận hồ sơ để giải quyết. Hệ thống đường truyền cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có lúc không ổn định.

(3) Một số ban, ngành, đơn vị, địa phương còn chưa quyết liệt trong việc triển khai thực hiện; chưa chủ động nghiên cứu, trao đổi ngành dọc cấp trên (như các Sở, ban, ngành của tỉnh) để kịp thời triển khai các nhiệm vụ thuộc cơ quan, ban, ngành mình mà chủ yếu giao lực lượng Công an thực hiện.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Để triển khai thực hiện thống nhất, nhịp nhàng giữa các ngành nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đề án 06 trong thời gian tới cần tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả một số nội dung sau:

1. Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục quán triệt, triển khai nhiệm vụ, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời quan tâm chỉ đạo quyết liệt phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ của Đề án.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân, doanh nghiệp về lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết TTHC, đặc biệt là 25 dịch vụ công trực tuyến thiết yếu. Hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ công trên Cổng dịch vụ quốc gia tại địa chỉ <http://www.dichvucong.gov.vn> trên các trang mạng xã hội, phát thanh và sinh hoạt chính trị thôn, buôn; tổ chức ra quân tuyên truyền sâu rộng tới Nhân dân thông qua hình thức vận động cá biệt, tiếp cận người dân tại các địa điểm tập trung đông người như chợ, ngân hàng, tại các Bộ phận Một cửa của các cơ quan, đơn vị, khu dân cư... Kết hợp triển khai các hoạt động an sinh xã hội như: Phối hợp với ngân hàng chi trả trợ cấp, hỗ trợ người cao tuổi, người có công.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, thị trấn trong triển khai thực hiện; kịp thời khen thưởng, biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời kiểm điểm, phê bình những tập thể cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Xây dựng Quy chế phối hợp với các đơn vị, cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; huy động sự tham gia tích cực của các cơ quan, đơn vị, các nhân có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công phục vụ giải quyết TTHC; Kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác để số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phục vụ công tác đăng ký, quản lý trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cán bộ trong tiếp nhận, xử lý, giải quyết các yêu cầu của người dân thực hiện trên Cổng dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Đối với các TTHC đã triển khai dịch vụ công ở mức độ 3, mức độ 4 thì tiến hành rà soát, xây dựng ban hành quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng TTHC ở mức độ 3, mức độ 4.

2. Đối với Công an huyện

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện chỉ đạo các Phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ của Đề án; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân người dân nhận thức đầy đủ về việc thực hiện các thủ tục qua dịch vụ công trực tuyến, thực hiện cấp và sử dụng định danh điện tử và xác thực điện tử trên các trang mạng xã hội, phát thanh, sinh hoạt chính trị thôn, buôn.

- Tiếp tục “làm sạch” dữ liệu và duy trì thường xuyên, hằng ngày việc bổ sung, cập nhật dữ liệu dân cư, bảo đảm dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Thực hiện quyết liệt kế hoạch cấp CCCD kết hợp với cấp tài khoản định danh điện tử, cùng với cấp tài khoản ngân hàng, thực hiện chính sách an sinh xã hội đảm bảo hiệu quả. Tiếp tục hoàn thiện và đảm bảo các điều kiện để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, trong đó trọng tâm là phối hợp tham mưu trang bị, lắp đặt, trang cấp trang thiết bị, đầu tư, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, làm chủ công nghệ số liên quan, để thực hiện giải quyết TTHC được trên môi trường điện tử.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức tại địa phương (trong đó đảng viên, cán bộ gương mẫu đi đầu sử dụng) trong việc sử dụng tài khoản định danh, các tiện ích thông qua thẻ CCCD, ứng dụng VNEID. Hạn chế tiếp nhận yêu cầu giải quyết TTHC trực tiếp khi các TTHC này đã triển khai giải quyết trên môi trường mạng và hướng dẫn, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến để đạt mục tiêu đã đề ra là trên 70% người dân, doanh nghiệp tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 60% người dân có tài khoản Ngân hàng, mã số thuế, chữ ký số...

3. Phòng Tư pháp

- Đẩy mạnh công tác rà soát, đối chiếu, lập danh sách điều chỉnh, bổ sung thông tin công dân để cập nhật đồng bộ dữ liệu hộ tịch đã đăng ký với dữ liệu dân cư, phối hợp với Công an huyện thực hiện rà soát, đồng bộ dữ liệu hộ tịch khi có biến động bảo đảm dữ liệu dân cư và hộ tịch đồng bộ, luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế huyện

- Thu thập, cập nhật đầy đủ dữ liệu tiêm chủng, lập danh sách cập nhật, bổ sung để chuyển cho lực lượng Công an cấp xã cập nhật vào dữ liệu dân cư.

- Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Thu thập, cập nhật, lập danh sách công dân hưởng an sinh xã hội, bảo đảm chế độ chính sách cho người dân được hưởng theo quy định của pháp luật.

- Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

6. Bảo hiểm xã hội huyện

- Rà soát, lập danh sách công dân bổ sung về sổ thẻ bảo hiểm, xác thực thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội theo các trường thông tin của công dân để đối chiếu, đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, sau đó phối hợp với Công an huyện để cập nhật đối sánh dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để triển khai chi trả cho người có công, diện hỗ trợ chính sách.

- Triển khai thực hiện cần tiếp thu ý kiến của người dân để phân tích đánh giá những bất cập để đưa ra các giải pháp phù hợp.

7. Đề nghị UBNDTTQVN huyện và các đoàn thể

- Rà soát, lập danh sách thông tin công dân tham gia thuộc Đoàn, Hội, Mặt trận Tổ quốc, Cựu chiến binh, đối tượng chính sách...; phối hợp Công an huyện để cập nhật, đối chiếu, so sánh dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Khi phần mềm, hệ thống của các đơn vị được kết nối chia sẻ hoàn chỉnh thì trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn huyện, UBND huyện Krông Nô kính đề nghị UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, Công an tỉnh quan tâm, xem xét, giải quyết một số nội dung như sau:

Tăng cường hướng dẫn triển khai nhiệm vụ của Đề án, gắn với việc thực hiện công tác chuyên môn nhằm đảm bảo sự thống nhất, tránh tình trạng thực hiện cục bộ, gây lãng phí thời gian; nhất là hướng dẫn, khắc phục những bất cập, khó khăn khi sử dụng dịch vụ công.

Có giải pháp để nâng cấp hệ thống nhằm đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC.

Quan tâm cung cấp trang thiết bị (máy tính, máy in, đường truyền mạng Internet) phục vụ Đề án.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 trong 06 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022 của UBND huyện Krông Nô./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CAH.

CHỦ TỊCH

Bùi Ngọc Sơn